



Phát triển ứng dụng web 2

Đại Học Sài Gòn – Khoa CNTT

PHP cơ bản

GV: Phan Thị Kim Loan

1

Nội dung buổi học trước

1. HTML DOM
 - Giới thiệu
 - Xử lý sự kiện (event)
 - Một số đối tượng HTML DOM
 - Duyệt và quản lý cấu trúc cây HTML DOM
2. Một số ví dụ DOM + JavaScript
3. Demo code & bài tập thực hành

5 – PHP cơ bản 2

2

Nội dung

1. Giới thiệu PHP
2. Cơ chế hoạt động của WebServer
3. Cú pháp và qui ước trong PHP
4. Ví dụ và thực hành PHP cơ bản

5 – PHP cơ bản

3

3

Giới thiệu PHP

- **PHP** : **P**HP **H**ypertext **P**rocessor
- Là ngôn ngữ server-side-script thực thi phía WebServer trả kết quả về cho client.
- Cho phép người dùng tương tác với web site
- Thiên về xử lý nghiệp vụ.
- Tập tin PHP có phần mở rộng là **.php**
- Cú pháp ngôn ngữ giống ngôn ngữ **C++**

5 – PHP cơ bản

4

4

Giới thiệu PHP

- Ưu điểm:
 - Đa môi trường: web-server, hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu,...
 - Tốc độ truy xuất nhanh, Free, Open Source
 - Hướng đối tượng.
- Khuyết điểm:
 - Cú pháp rắc rối, chức năng quản lý lỗi.

5 – PHP cơ bản

5

5

Một số website



5 – PHP cơ bản

6

6

Giới thiệu PHP

- Sử dụng PHP :

1. PHP Program

<http://httpd.apache.org/download.cgi>

2. Web Server : Apache

<http://www.php.net/downloads.php>

3. MySQL Database (nếu dùng MySQL)

<http://www.mysql.com/downloads/index.html>

Giới thiệu PHP

- Download: XAMPP, WAMP, LAMP

- Phạm vi môn học:

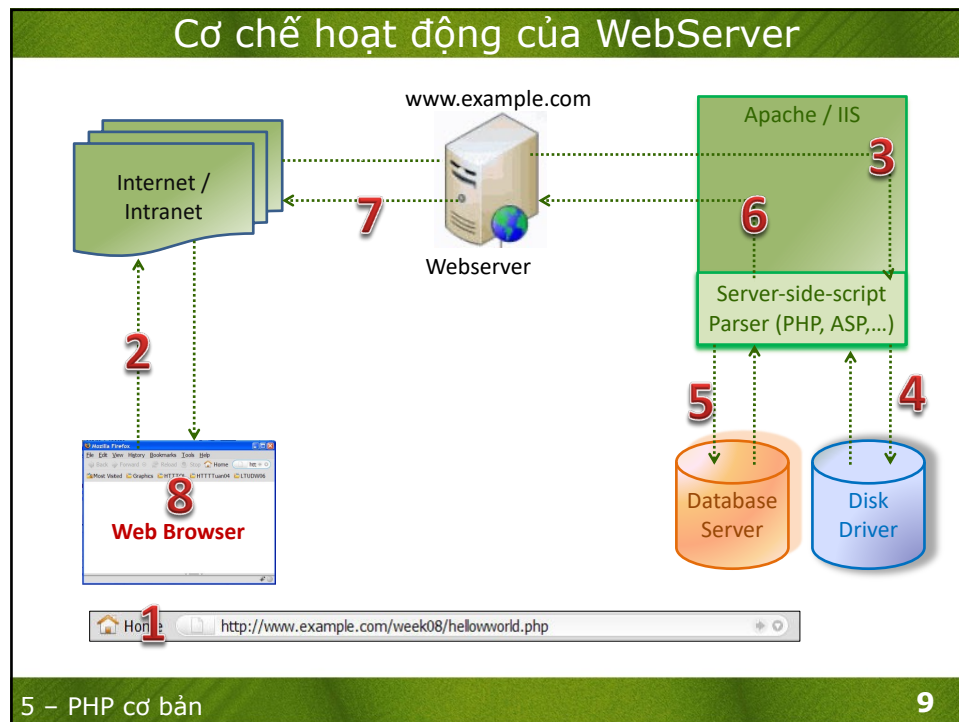
- Dùng **XAMPP** và local host

- <http://localhost/>

- <http://127.0.0.1>

- Download và cài đặt XAMPP:

<http://www.apachefriends.org/en/xampp.html>



9

Ví dụ 1: Hello World

\Application\XAMPP\htdocs\Demo04\hello.php
<http://localhost/Demo04/hello.php>

```

<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
  <title>Hello world</title>
</head>

<body>
  <script type="text/javascript">
    document.write("<br>");
    document.write("JavaScript: Hello world !");
  </script>

  <?php
    echo("<br>");
    echo("PHP: Hello World !");
  ?>
</body>
</html>

```

JavaScript Code

PHP Code

5 – PHP cơ bản 10

10

Ví dụ 1: Hello World !!!

JavaScript: Hello world !
PHP: Hello World !

Source of: http://localhost/T08/hello.php - Mozilla Firefox

```

1 <html>
2 <head>
3 <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
4 <title>Hello world</title>
5 </head>
6 <body>
7 <script type="text/javascript">
8   document.write("<br>");
9   document.write("JavaScript: Hello world !");
10 </script>
11 <br>PHP: Hello World .</body>
12 </html>

```

JavaScript

PHP

5 – PHP cơ bản 11

11

Ví dụ 2:

Source of: http://localhost/T08/helloEveryone.php - Mozilla Firefox

```

1 <html>
2 <head>
3 <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
4 <title>Hello Everyone</title>
5 </head>
6 <body>
7 <?php
8   print("PHP hello everyone.<br>");
9 >
10 <?
11   print("<i>PHP</i> Hello everyone.<br>");
12 >
13 <script language="php">
14   print("<b>PHP</b> Heloo everyone.");
15 </script>
16 </body>
17 </html>

```

<http://localhost/Demo04/comboDate.php>

PHP hello everyone.
PHP Hello everyone.
PHP Heloo everyone.

5 – PHP cơ bản 12

12

Ví dụ 3:

```

<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
  <title>Combo Date</title>
</head>
<body>
  <select name="cboNgay0" id="cboNgay0">
    <script type="text/javascript">
      for (i = 1; i <= 31; i++)
      {
        var s = '<option value="' + i + '>' + i + '</option>';
        document.write(s);
      }
    </script>
  </select>
  <select name="cboNgay1" id="cboNgay1">
    <?php
      for ($i=1; $i<=31; $i++)
      {
        $s='<option value ="' . $i . '>' . $i . '</option>';
        echo($s);
      }
    <?>
  </select>
</body>
</html>

```

Applications\XAMPP\Demo04\comboDate.php
<http://localhost/Demo04/comboDate.php>

13

Ví dụ 3:

Combo Date - Mozilla Firefox

Source of: <http://localhost/T08/comboDate.php> - Mozilla Firefox

```

1 <html>
2 <head>
3   <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
4   <title>Combo Date</title>
5 </head>
6 <body>
7   <select name="cboNgay0" id="cboNgay0">
8     <script type="text/javascript">
9       for (i = 1; i <= 31; i++)
10      {
11        var s = '<option value="' + i + '>' + i + '</option>';
12        document.write(s);
13      }
14    </script>
15  </select>
16  <select name="cboNgay1" id="cboNgay1">
17    <option value ="1">1</option><option value ="2">2</option><option value ="3">3</option><option value ="4">4</opt
18  </select>
19 </body>
20 </html>

```

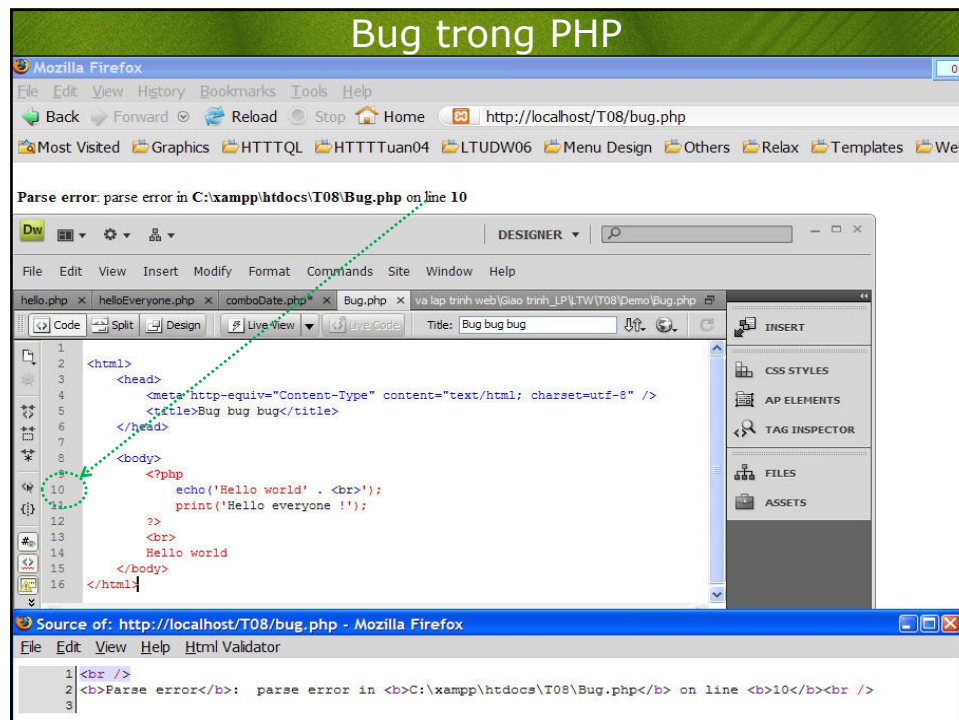
<option value ="1">1</option><option value ="2">2</option><option value ="3">3</option>

 <option value ="31">31</option>

5 – PHP cơ bản

14

14



15

Cú pháp PHP cơ bản

1. Quy ước ngôn ngữ lập trình
2. Biến và kiểu dữ liệu
3. Toán tử và phép so sánh
4. Cấu trúc điều khiển
5. Hàm
6. Một số đối tượng xây dựng sẵn (build-in)

5 – PHP cơ bản 16

16

Quy ước

- Mã lệnh PHP được đặt trong các cặp tag:

Thẻ mở	Thẻ đóng
<code><?php</code>	<code>?></code>
<code><script language = "php"></code>	<code><script></code>

- Tất cả các câu lệnh kết thúc bằng dấu `;`
- Không phân biệt hoa thường, khoảng trắng, tab, xuống dòng trong câu lệnh.

<http://localhost/Demo04/helloEveryone.php>

Quy ước

- Cú pháp và ký hiệu tương tự như C++

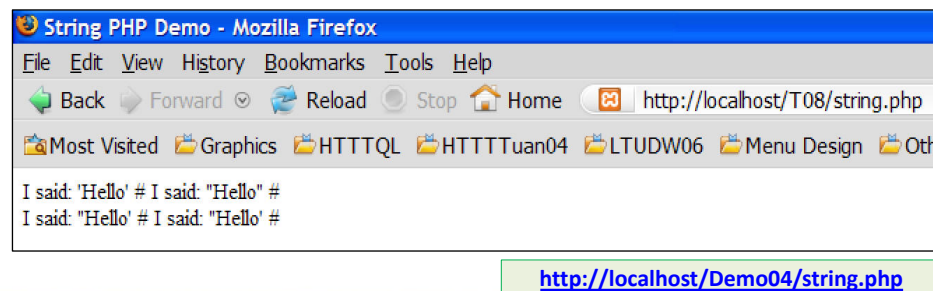
<code>//</code>	Ghi chú 1 dòng	<code>/* ..*/</code>	Ghi chú 1 khối
<code>{ }</code>	Khối lệnh	<code>[]</code>	Sử dụng cho mảng
<code>()</code>	Sử dụng cho hàm	<code>\n, \t</code>	Xuống hàng, ký tự Tab
<code>\'</code>	Ký tự nháy đơn trong chuỗi	<code>\"</code>	Ký tự nháy kép trong chuỗi

Chuỗi phân biệt trong dấu nháy đơn `'`

và dấu nháy kép `"`

Ví dụ: Phân biệt chuỗi

```
<?php
    print("I said: 'Hello' # ");
    print('I said: "Hello" # ' . '<br>');
    print("I said: \"Hello\" # ");
    print('I said: "Hello\" # ');
?>
```



5 – PHP cơ bản

19

19

Biến và kiểu dữ liệu

- Kiểu dữ liệu:
 - boolean (bool)
 - integer (int)
 - double (float, real)
 - string
 - array
 - Object
- Khai báo biến: **\$**ten_bien = value
- Không cần khai báo kiểu dữ liệu & khai báo biến
- Biến được tự động khởi tạo ở lần đầu gán giá trị

5 – PHP cơ bản

20

20

Ví dụ

```
<?php
$num = 2.7;
echo('Type of ' . $num . ' is : ' . gettype($num) . '<br/>');
$num = 5;
echo('Type of ' . $num . ' is : ' . gettype($num) . '<br/>');
$str = "Anyone";
echo('Type of ' . $str . ' is : ' . gettype($str) . '<br/>');
$bool = true;
echo('Type of ' . $bool . ' is : ' . gettype($bool) . '<br/>');
?>
```

Type of 2.7 is : double
 Type of 5 is : integer
 Type of Anyone is : string
 Type of 1 is : boolean

Một biến có thể có nhiều
 kiểu dữ liệu khác nhau

<http://localhost/Demo04/Parameters.php>

Biến và kiểu dữ liệu

Phạm vi biến: trong 1 file php

- Không hoạt động trong 1 file php khác
- Không hoạt động trong hàm (ngoại trừ sử dụng biến global.
- Hoạt động trong tất cả các đoạn code php (bắt đầu từ lúc khởi gán)

Ví dụ

```
The name is: <? echo($isName);?> <br>
```

```
<?php
if ($isDisplay == '1')
{
    //Nghe em vào đại học
}
else
{
    //Quê hương
}
?>
```

```
<?php
if ($isDisplay == '1')
{
    // Nghe em vào đại học
}
?>
```

```
Miền Nam em ơi, còn nhớ <br />
Kháng chiến năm nào gian khổ <br />
Đồn giặc bủa vây thôn xóm điêu tàn <br />
Trường: giặc đốt rồi, còn lại ánh trăng <br />
Giữa hai trận càn, anh dạy em học chữ <br />
Mẫu thân em vẽ lên tường gạch đỏ <br />
Những lá cờ sao bên những vòm tròn <br />
Đầu nghiêng nghiêng theo nét chữ run run <br />
```

```
<?php
else
{
    // Quê hương

    Quê hương là chùm khế ngọt <br />
    Cho con trèo hái mỗi ngày <br />
    Quê hương là đường đi học <br />
    Con về rợp bướm vàng bay <br />
    Quê hương là con diều biếc <br />
    Tuổi thơ con thả trên đồng <br />
    Quê hương là con đò nhỏ <br />
    Êm đềm khua nước ven sông <br />
}
?>
```

```
<?php
$isDisplay = $_GET['display'];
//echo($isDisplay . ' ' . gettype($isDisplay));
$isName = 'Cao Thanh';
?>

<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Variable</title>
</head>
```

Hiện thị text HTML kết hợp code PHP

\\XAMPP\\htdocs\\Demo\\variable.php

<http://localhost/Demo/variable.php>

<http://localhost/Demo/variable.php?display=1>

```
Miền Nam em ơi, còn nhớ
Kháng chiến năm nào gian khổ
Đồn giặc bủa vây thôn xóm điêu tàn
Trường: giặc đốt rồi, còn lại ánh trăng
Giữa hai trận càn, anh dạy em học chữ
Mẫu thân em vẽ lên tường gạch đỏ
Những lá cờ sao bên những vòm tròn
Đầu nghiêng nghiêng theo nét chữ run run
```

5 – PHP cơ bản

23

23

Biến và kiểu dữ liệu

- Kiểu dữ liệu đơn (scalar type): boolean, integer,
 - float / double, string
 - Kiểu dữ liệu phức (compound type): array, object
 - Kiểu dữ liệu đặc biệt: NULL, resource
- (<http://www.phpbuilder.com/manual/en/language.types.php>)
- Trong PHP, 1 biến có thể thay đổi kiểu dữ liệu trong quá trình hoạt động
 - \$ var = 1;
 - \$ var = '1';

5 – PHP cơ bản

24

24

PHP – Toán tử và phép so sánh

- Các toán tử số học: với $y = 3$

Operator	Description	Example	Result
+, -, *, /	Cộng, trừ, nhân, chia		
%	Modulus (div remainder)	$x = y \% 2$	$x = 1$
++	Increment	$x = ++y$	$x = 4$
--	Decrement	$x = --y$	$x = 2$

- Toán tử ghép chuỗi . :

```
$x = 5, $y = $x . " tiết"; // y = "5 tiết"
$z = 2 . "+" . 3; // z = "2+3"
```

5 – PHP cơ bản

25

25

PHP – Toán tử và phép so sánh

- Toán tử gán: $x = 10$ và $y = 5$

Operator	Example	Same as	Result (x)
=	$x = y$		5
+=	$x += y$	$x = x + y$	15
-=	$x -= y$	$x = x - y$	5
*=	$x *= y$	$x = x * y$	50
/=	$x /= y$	$x = x / y$	2
%=	$x \% = y$	$x = x \% y$	0

5 – PHP cơ bản

26

26

PHP – Toán tử và phép so sánh

- Toán tử so sánh: $x = 5$

Operator	Description	Example
<code>==</code>	Bằng	<code>x == 8 → false</code>
<code>===</code>	Chính xác bằng (value & type)	<code>x === "5" → false</code>
<code>!=</code>	Khác	<code>x != 8 → true</code>
<code>></code>	Lớn hơn	<code>x > 8 → false</code>
<code><</code>	Nhỏ hơn	<code>x < 8 → true</code>
<code>>=</code>	Lớn hơn hoặc bằng	<code>x >= 8 → false</code>
<code><=</code>	Nhỏ hơn hoặc bằng	<code>x <= 8 → true</code>

5 – PHP cơ bản

27

27

PHP – Logical Operators

Operator	Description	Example	Result
<code>&&</code>	AND	<code>X = 6 Y = 3 (X < 10 && Y > 1)</code>	TRUE
<code> </code>	OR	<code>X = 6 Y = 3 (X == 5 Y == 5)</code>	FALSE
<code>!</code>	NOT	<code>X = 6 Y = 3 !(X == Y)</code>	TRUE

5 – PHP cơ bản

28

28

PHP - Cấu trúc điều khiển

- if và if {} else {}
- switch
- while
- do {} while
- for
- foreach
- break và continue

5 – PHP cơ bản

29

29

PHP – Cấu trúc điều khiển

```
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml">
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
  <title>PHP - Cau Truc Dieu Khiem</title>
</head>
<body>
  <?php
    $i = 5;
    while($i > 0)
    {
      echo($i--);
    }

    print('<br>');

    do
    {
      echo(--$i);
    }
    while($i > 0);
  ?>
</body>
</html>
```

Phân biệt sự khác nhau giữa 2 cấu trúc

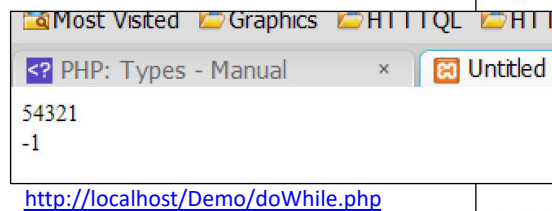
While (<ĐK>) {}

Kiểm tra ĐK đúng → thực hiện

và

Do {} while (<ĐK>)

Thực hiện → kiểm tra ĐK đúng



5 – PHP cơ bản

30

30

Cấu trúc điều khiển – IF – IF ELSE

```
<?php
$array = array(); //gọi hàm tạo mảng
$i = -1;
if($i % 2 == 0) // i là số chẵn
{
    for($j = 0; $j < count($array); $j++)
    {
        $array[$j] = $i;
    }
}
else
{
    $array[0] = 7; $array[1] = 9;
    foreach($array as $i)
    {
        echo($i . '<br/>');
    }
    print_r($array);
}
?>
```

Array
7
9
Array ([0] => 7 [1] => 9)

<http://localhost/Demo04/ifElseArray.php>

5 – PHP cơ bản

31

31

Cấu trúc điều khiển - FOR

```
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>Array</title>
</head>
<body>
<?php
    for($i = 0; $i < 5; $i++)
    {
        $array[$i] = $i; // gán giá trị cho mảng
    }
    for($i = 0; $i < count($array); $i++)
    {
        if ($i > 3)
            break;

        if ($array[$i] % 2 == 0)
            print($array[$i] . '<br>');
        else
            continue;
    }
?>
```

<http://localhost/Demo04/for.php>

Array
02

5 – PHP cơ bản

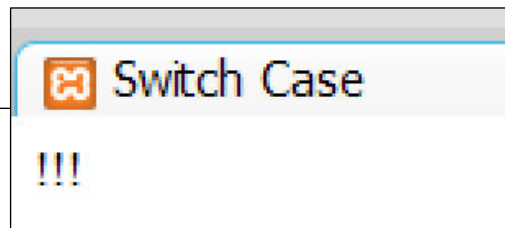
32

32

Cấu trúc điều khiển – SWITCH CASE

```
$i= "c"; // switch can be applied to Number or String
switch ($i)
{
    case "a":
        echo('a');
        break;
    case "b":
        echo('b');
        break;
    default:
        echo('!!!');
}
```

<http://localhost/Demo04/switchcase.php>



PHP - Function

```
function tenHam($thamSo1,...)
{
    //Code
}
```

```
function tenHam($thamSo1,...)
{
    // code
    return (xyz);
}
```

- Khai báo với từ khoá function
- Không cần kiểu trả về
- Nên khai báo ở đầu file PHP hoặc file riêng.

PHP – Function – Phạm vi biến

```

<!-- Biến toàn cục trong PHP -->
<?php
function doublevalue1($var1=5)
{
    global $temp; .....> $var1 = ?
    $temp = $var1 *2;      $temp = ?
}

$temp = 5;
doublevalue1();
echo"\$temp is: $temp" ;

?>

<br/>

<!-- Tham trị vs tham biến -->
<?php
function doublevalue2($var2) //tham biến: $tenbien
{
    $var2 = $var2*2;
}

$variable = 5;
doublevalue2($variable);
echo "\$variable is: $variable";

?>

```

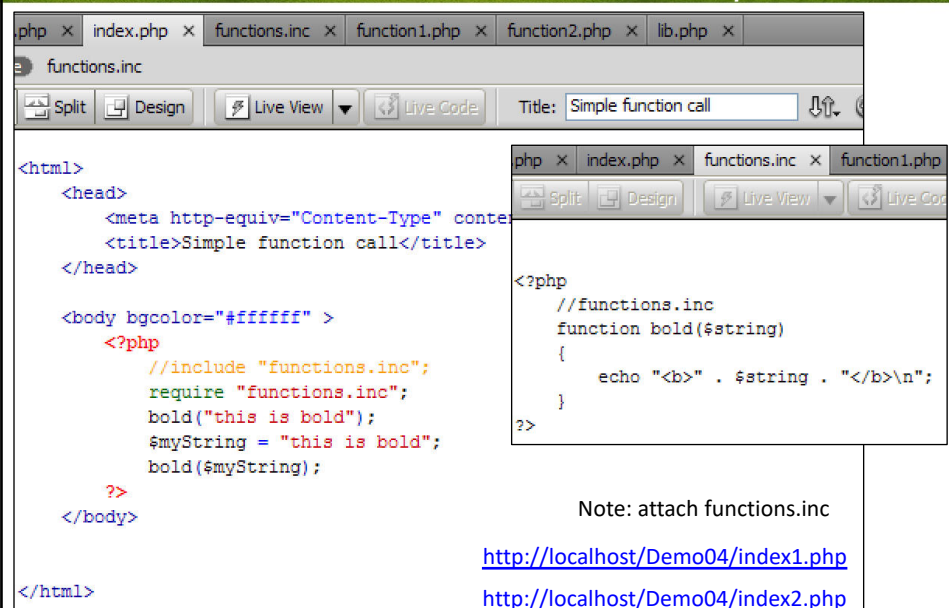
<http://localhost/Demo04/phpVariable.php>

5 – PHP cơ bản

35

35

PHP – Function – Include & Require



```

<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html">
<title>Simple function call</title>
</head>
<body bgcolor="#ffffff" >
<?php
//include "functions.inc";
require "functions.inc";
bold("this is bold");
$myString = "this is bold";
bold($myString);
?>
</body>
</html>

```

```

<?php
//functions.inc
function bold($string)
{
    echo "<b>" . $string . "</b>\n";
}
?>

```

Note: attach functions.inc

<http://localhost/Demo04/index1.php>

<http://localhost/Demo04/index2.php>

5 – PHP cơ bản

36

36

PHP- Function

- Truyền tham số cho hàm
 - Truyền tham trị
 - Truyền tham biến bằng toán tử **&**
- Sử dụng từ khóa global và static trong hàm
 - **global**: truy cập các biến ở bên ngoài hàm
 - **static**: biến chỉ khởi gán giá trị 1 lần và được giữ nguyên nếu hàm tiếp tục được gọi
- Sử dụng từ khóa **include** và **require**
- <http://www.w3schools.com/php> (Basic reference)
- <http://php.net/manual/en/tutorial.php> (Full reference)
- Google!!!

5 – PHP cơ bản

37

37

PHP- Một số chức năng xây dựng sẵn (Build In)

- Chức năng xử lý thời gian
- Chức năng kiểm tra, đổi kiểu dữ liệu
- Chức năng toán học
- Chức năng xử lý chuỗi

- Chức năng kết nối & xử lý cơ sở dữ liệu
- Chức năng xử lý truy cập hệ thống file, thư mục
- Chức năng nén / giải nén file
- Chức năng liên quan tới protocol HTTP, FTP...
- ...

5 – PHP cơ bản

38

38

Hướng đối tượng - CLASS

```
class class_name() [extends superclass_name]
{
    var $attribute;...
    function method_name()
    {
        $this->attribute = ...;
    }
    //code
}
$a = new class_name (...);
```

- <http://php.net/manual/en/language.oop5.php>

5 – PHP cơ bản

39

39

Ví dụ

```
<?php
class Counter
{
    var $count= 0;
    var $startPoint= 0;
    function increment( )
    {
        $this->count++;
    }
}
$aCounter = new Counter;
$aCounter->increment( );
echo $aCounter->count; // prints 1
$aCounter->count= 101;
?>
<br/>
<?php
echo $aCounter->count; //prints 101
?>
```

5 – PHP cơ bản

40

40

Tham khảo

- <http://www.phpbuilder.com/manual/en/language.types.php>
- <http://www.w3schools.com/php/>
- <http://www.developer.com/lang/php/article.php/900521>
- Google!!!

Bài thực hành

Đại Học Sài Gòn – Khoa CNTT

PHP cơ bản

GV: Phan Thị Kim Loan

Bài thực hành

- Download và cài đặt **XAMPP**
- Thực hành lại các đoạn code PHP trong bài giảng.
- Demo:
 - [Function 1](#): include lib.php
 - Phân biệt include và require
 - Phân biệt các loại biến: global, static, tham trị và tham biến
 - [Function 2](#): include lib.php
 - Tính toán với các hàm toán học, kiểu dữ liệu chuỗi và mảng kiểu ký tự.

5 – PHP cơ bản

43

43



Thank you !

kimloanpt@gmail.com

GV: Phan Thị Kim Loan

44